TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 299/2019/HS-PT

Ngày: 09 - 7- 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán:

1. Ông Phạm Viết Hùng
2. Ông Phan Thanh Nguyễn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 205/2019/TLPT-HS, ngày 15/5/2019 đối với các bị cáo Trần Vũ K, Nguyễn Thái B; Đoàn Thanh A; Nguyễn Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự số: 35/2019/HS-ST ngày 04/4/2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thanh T ; sinh năm 1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số C7/24 (số cũ C11/3) đường P, ấp 4A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; có vợ (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1998, nhỏ nhất sinh năm 2006; con ông Nguyễn Văn N (theo bị cáo khai tại phiên tòa) và bà Phan Thị T; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018 được tại ngoại; có mặt.

2. Đoàn Thanh A ; sinh năm 1974; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số C8/4B1, ấp 4,) đường P, ấp 4A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; có vợ và 01 con sinh năm 1994; con ông Nguyễn Văn Nhứt và bà Đoàn Thị Thu; tiền án: Ngày 22/11/2007 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao (nay là Tòa án nhân dân cấp cao) tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 16 năm tù về tội "Giết người", tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018 được tại ngoại; vắng mặt.

3. Nguyễn Thái B; sinh năm 1989; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 90/195, đường số 1, Phường 12, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: A34/32 MQ2,) đường P, ấp 4A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Lưu Thị T; tiền án: Ngày 04/3/2013 bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 09 năm tù về tội "Cướp B sản"; tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018 được tại ngoại; có mặt.

4. Trần Vũ K; sinh năm 1985; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 21F, đường số 53,) đường P, ấp 4A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Hoàng S và bà Vũ Thị An N; tiền án: Ngày 16/6/2006 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 13 năm tù về tội "Giết người" và tội "Cố ý gây thương tích" tổng hợp hình phạt 17 năm tù, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018 được tại ngoại; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các B liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong quá trình làm ăn chung, ông Trần Văn Lcó nợ tiền Đoàn Thanh A và Nguyễn Thanh T nhưng bỏ trốn không trả. Ngày 09/02/2018, T nhận được tin ông Trần Văn Lđang ở nhà ông Nguyễn Tấn Sỹ tại phường Phú Mỹ, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. T gọi rủ Đoàn Thanh A bắt L về để buộc trả nợ. A rủ bạn là Nguyễn Thái B và Trần Vũ K cùng tham gia. K gọi bạn là Phan Văn Hậu, Nguyễn Thái B và B gọi thêm Khiêm để đi cùng A. Trước khi đi A đem theo 01 khẩu súng ngắn bắn đạn bi và B đem theo 01 cây mã tấu để khống chế bắt giữ L .

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày. Khi đến nơi, thấy L cùng Sỹ đang ngồi phía trước cửa nhà thì A, T , B, K và Khiêm xông vào, Trần Văn L hoảng sợ chạy lên lầu, A chĩa súng bắt ông Sỹ gọi L xuống nhưng L không nghe. B, K và T chạy lên lầu bắt L. B dùng chân đạp cửa xông vào cầm mã tấu gõ vào đầu L rồi đưa xuống tầng trệt. Sau đó, A, T , K và Khiêm cùng B ép L lên xe máy, B điều khiển xe cho L ngồi giữa, Khiêm ngồi phía sau. T chở A, tất cả chở L về bãi đất trống tại ngã tư Nguyễn Văn Linh – Phạm Hùng bắt L viết giấy nợ, L đã viết giấy nợ cho Đoàn Thanh A , nhưng một lúc sau A sợ việc bắt

người đòi nợ là vi phạm pháp luật nên xé bỏ. Các đối tượng để L tự về, sau khi về nhà, Trần Văn L đã kể việc bị bắt giữ cho em vợ là Lý Tấn L biết, Lý Tấn L đã trình báo công an phường Phú Mỹ, Quận 7.

Đối với Phan Thanh H không biết K rủ đi bắt, giữ người và không tham gia vào việc bắt giữ. Đối tượng tên Khiêm không rõ lai lịch nên không có cơ sở để xử lý là phù hợp.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt : Nguyễn Thanh T 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

2. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Đoàn Thanh A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

- Xử phạt: Nguyễn Thái B 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

- Xử phạt: Trần Vũ K 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

Ngoài ra, bản án tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 08/4/2019 các bị cáo Trần Vũ K, Nguyễn Thái B, Đoàn Thanh A và ngày 09/4/2019 bị cáo Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Vũ K, Nguyễn Thái B, Nguyễn Thanh T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xét xử đối với các bị cáo về tội bắt giữ người trái pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt đã tuyên đối với mỗi bị cáo là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Thái B, Nguyễn Thanh T xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Trần Vũ K không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các B liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh T , Đoàn Thanh A Nguyễn Thái B, Trần Vũ K trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Thanh A đã được tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do chính đáng, nên căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt đối với bị cáo A.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo Nguyễn Thanh T , Đoàn Thanh A Nguyễn Thái B, Trần Vũ K tại cơ quan điều tra phù hợp với các B liệu, chứng cứ khác như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai người làm chứng đã có đủ cơ sở xác định: Ông Trần Văn Lcó nợ tiền và không trả các bị cáo T , **A** nên T rủ A và A rủ thêm B, K dùng súng và mã tấu ép đưa L đến khu đất trống thuộc địa bàn xã Bình Hưng để đòi nợ, rồi sau đó thả để L tự đi về. Với hành vi đó các bị cáo Nguyễn Thanh T , Đoàn Thanh A , Nguyễn Thái B, Trần Vũ K có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp có tổ chức là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự.

[3] Bản án sơ thẩm số: 35/2019/HS-ST ngày 04 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử các bị cáo Trần Vũ K, Nguyễn Thái B, Đoàn Thanh A và Nguyễn Thanh T về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157 của Bộ luật hình sự và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Tuy nhiên bản thân các bị cáo Trần Vũ K, Nguyễn Thái B, Đoàn Thanh A đã có 01 tiền án, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này là tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Trần Vũ K, Nguyễn Thanh T , Nguyễn Thái B 02 (hai) năm tù và bị cáo Đoàn Thanh A 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi và nhân thân của các bị cáo. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo là không có cơ sở chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Nguyễn Thanh T : 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt Đoàn Thanh A : 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

- Xử phạt Nguyễn Thái B: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

- Xử phạt Trần Vũ K: 02 (hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án (trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/02/2018 đến ngày 06/3/2018).

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Minh Châu

Nơi nhận:
- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp. HCM (1)
- VKSND Tp. HCM; (3)
- Tòa án nhân dân Quận 7; (1)
- Công an Thành phố HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận 7 (1)
- VKSND Quận 7; (2)
- Công an Quận 7; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (21). (6)